

Bản án số: 57/2018/HC-PT

Ngày 29 tháng 3 năm 2018

V/v: Khiếu kiện quyết định giải
quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản
lý đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Liêm

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tiến

Ông Đặng Kim Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Đức, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Chánh, Kiểm sát viên cao cấp.

Hôm nay, ngày 29 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 83/2017/TLPT-HC ngày 22 tháng 12 năm 2017 về “Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai”. Do bản án hành chính sơ thẩm số 55/2017/HC-ST ngày 25 - 9 - 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2018/QĐ - PT ngày 12 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

Ông **Nguyễn Đức T**, sinh năm: 1956. Trú tại: thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định. Có mặt.

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phan Cao T** - Chức vụ: Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Bình Định (Văn bản ủy quyền số 13/GUQ-UBND ngày 04/5/2017 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định). Ông

Phan Cao Thắng có văn bản số 1363/UBND-TD ngày 23 - 3- 2018 xin xét xử vắng mặt.

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Hồ Thanh P** - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện T (Văn bản ủy quyền số 04/GUQ-UBND ngày 22 - 3 - 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T). Ông Hồ Thanh P có đơn ngày 26 - 3 - 2018 xin xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm: 1959.

- Anh **Nguyễn Đức V**, sinh năm: 1986.

Cùng cư trú tại: thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định. Đều vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Người khởi kiện, ông Nguyễn Đức T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, người khởi kiện ông Nguyễn Đức T trình bày:

Năm 1988 ông được Ủy ban nhân dân xã B (sau đây gọi tắt là: UBND xã B) (nay là xã T), huyện T bán cho một lô đất có diện tích 200m² và ông làm nhà cũng trong năm 1988. Đến ngày 12/4/1993, ông được Ủy ban nhân dân huyện T (sau đây gọi tắt là UBND huyện T) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây gọi tắt là: GCNQSDĐ) thuộc thửa đất số 374, tờ bản đồ số 5, diện tích 200m² loại đất ở. Khi chưa mở rộng đường thì đất của ông đủ 200m² kể cả hành lang đường bộ. Khi mở rộng Quốc lộ 19 thì hộ ông bị thu hồi và được tính bồi thường 1,4m² đất ở là chưa đúng mà phải bồi thường cho ông 32m² đất ở vì sau khi giải phóng mặt bằng xong đất của ông đo thực tế chỉ còn 168m².

Ông gửi đơn khiếu nại, UBND huyện T đã xem xét, giải quyết và ban hành Quyết định số 3798/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 với nội dung: Không công nhận nội dung đơn khiếu nại của ông. Không đồng ý với Quyết định giải quyết của UBND huyện T, ông khiếu nại đến Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (sau đây gọi tắt là: UBND tỉnh Bình Định); Ngày 14/3/2017 ông nhận được Quyết định số 732/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định không công nhận yêu cầu bồi thường của ông.

Nay ông yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 732/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định và Quyết định số 3798/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 của Chủ tịch UBND huyện T.

Bên cạnh các đơn khởi kiện vụ án hành chính, bản sao các quyết định hành chính bị kiện, người khởi kiện ông Nguyễn Đức T còn cung cấp cho Tòa

một số tài liệu, chứng cứ khác có liên quan đến yêu cầu khởi kiện. Ngoài ra, ông Tiến không tự mình thu thập được bất kỳ chứng cứ nào khác và không có yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc giải quyết vụ án.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, ông Phan Cao T - Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Bình Định trình bày:

Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của ông Nguyễn Đức T: Đất được Hợp tác xã nông nghiệp B (nay xã T) bán cho ông và ông đã xây dựng nhà trong năm 1988.

Đến ngày 12/4/1993, ông được UBND huyện T cấp GCNQSDĐ thuộc thửa đất số 374, tờ bản đồ số 05, diện tích 200m^2 loại đất ở lâu dài; mặt tiếp giáp với QL19 là 8,5m, mặt sau giáp ruộng nước 4m. Khi chưa mở rộng đường thì đất của ông đủ 200m^2 , kể cả hành lang đường bộ, khi mở rộng QL19 thì hộ ông bị thu hồi và được tính bồi thường $1,4\text{m}^2$ đất ở; ông cho rằng diện tích được cấp trong GCNQSDĐ là 200m^2 , khi giải phóng mặt bằng (sau đây gọi tắt là: GPMB) xong thì ông đo đạc lại chỉ còn 168m^2 nên ông chưa đồng ý nhận tiền bồi thường. Do đó, ông yêu cầu Nhà nước bồi thường 32m^2 đất ở còn thiếu so với GCNQSDĐ.

Việc giải quyết khiếu nại của các cơ quan Nhà nước: Việc khiếu nại của hộ ông Nguyễn Đức T đã được UBND huyện T xem xét, giải quyết và ban hành Quyết định số 3798/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 với nội dung: “*Không công nhận nội dung đơn khiếu nại liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ do GPMB thực hiện Dự án nâng cấp, mở rộng QL 19 của ông Nguyễn Đức T với lý do: Hội đồng bồi thường GPMB huyện căn cứ tại Điểm a, khoản 1, Điều 4 Quyết định 50/2012/QĐ-UBND của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh để xác định diện tích đất bị ảnh hưởng và tính bồi thường $1,4\text{m}^2$ đất ở cho hộ ông là đúng quy định, phù hợp với thực tế sử dụng đất của hộ ông*”.

Không đồng ý với Quyết định giải quyết của UBND huyện T, ông Nguyễn Đức T khiếu nại đến UBND tỉnh; việc khiếu nại của ông được UBND tỉnh giao Thanh tra tỉnh tiếp tục thụ lý, báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết, như sau:

- Qua kiểm tra, đối chiếu về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của hộ ông Nguyễn Đức T: Năm 1993 được đo đạc, đăng ký thống kê theo bản đồ 299, thuộc thửa đất số 374, diện tích 200m^2 và được UBND huyện T cấp GCNQSDĐ ngày 12/4/1993 thì phân trích lục bản đồ thửa đất trong GCNQSDĐ vẫn thể hiện mặt trước thửa đất tiếp giáp với phần đất trống là đất hành lang đường bộ tiếp giáp với QL19, phần đất này nằm ngoài GCN, đối chiếu với bản đồ 299 là phù

hợp, khi cấp GCN cho ông Tiến không thể hiện phần đất này. Do vậy, việc ông Tiến trình bày trong đơn đất ở trong GCN là 200m² kể cả đất hành lang đường bộ là không có cơ sở.

- Việc xác định chỉ giới hành lang an toàn giao thông QL19 (đoạn cầu Đồng Xiêm km 39+482) tính từ tim đường trở ra mỗi bên là 8m được áp dụng cho đoạn đi qua ông Nguyễn Đức T để xác định diện tích đất bị thu hồi và được UBND huyện T phê duyệt giá trị bồi thường 1,4m² đất ở cho hộ ông là đúng quy định.

Trên cơ sở kết quả xác minh, kiểm tra, rà soát hồ sơ vụ việc và đề xuất của Thanh tra tỉnh tại Văn bản số 814/TTr-P3 ngày 21/12/2016 và Văn bản số 103/TTT-P3 ngày 27/02/2017, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 732/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 giải quyết khiếu nại lần hai đối với ông Nguyễn Đức T, với nội dung:

“Không công nhận nội dung đơn của ông Nguyễn Đức T, vì: Thửa đất ở Km40, tổ 1, khối P, thị trấn P, huyện T do gia đình ông Nguyễn Đức T sử dụng được UBND huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 12/4/1993 (GCN) thì phần trích lục bản đồ thửa đất trong GCN vẫn thể hiện mặt trước thửa đất tiếp giáp với phần đất trong là đất hành lang đường bộ tiếp giáp với QL19, phần đất này nằm ngoài GCN của hộ ông. Mặt khác, hành lang an toàn giao thông QL19 đoạn đường đi qua nhà ông Nguyễn Đức T được xác định tính từ tim đường trở ra mỗi bên là 8m. Do đó, UBND huyện T phê duyệt giá trị bồi thường 1,4m² đất ở cho hộ ông là đúng quy định. Việc ông Nguyễn Đức T khiếu nại nêu trên là không có cơ sở, xem xét giải quyết”.

Do đó ông không đồng ý yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 732/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Đức T.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, ông Bùi Văn Mỹ - Phó Chủ tịch Thường trực UBND huyện T trình bày:

UBND huyện T không thống nhất bồi thường diện tích đất ở cho hộ ông Nguyễn Đức T với diện tích 32m² theo yêu cầu của ông. Vì: diện tích đất ở thực tế của ông đang sử dụng là 186,2m², khi thu hồi đất để xây dựng nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 19 chỉ thu hồi giải phóng mặt bằng là 1,4m², còn về việc tính chênh lệch giữa GCNQSDĐ đã cấp năm 1993 là diện tích thực tế là 200m² - 186,2m² = 13,8m² là do sai số giữa các lần đo và việc lập bản đồ địa chính năm 1993 để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chủ yếu thực hiện bằng phương pháp thủ công nên việc tính toán diện tích chưa được chính xác so với diện tích thực tế, diện tích đo đạc để làm công tác bồi thường giải phóng mặt bằng được thực hiện bằng phương pháp đo đạc kỹ thuật số theo hệ thống lưới tọa độ quốc

gia, độ chính xác cao hơn. Căn cứ theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 4 của Quyết định số 50/2012/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các văn bản hiện hành thì việc bồi thường giải phóng mặt bằng được tính theo diện tích thực tế đang sử dụng. Việc Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định số 3798/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 là đúng theo quy định của pháp luật nên không đồng ý hủy theo yêu cầu của ông Nguyễn Đức T.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Đức V thống nhất trình bày:

Thông nhất với phần trình bày và yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức T yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số 732/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định và Quyết định số 3798/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 của Chủ tịch UBND huyện T.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 55/2017/HC-ST ngày 25 - 9 - 2017, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

- Căn cứ vào quy định tại các Điều 30; Điều 32; Điều 116; Điều 157; Điều 158; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 194 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

- Căn cứ quy định tại Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003; Luật Đất đai năm 2003; Luật khiếu nại, tố cáo số 09/1998/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 26/2004/QH11 và Luật số 58/2005/QH11.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức T yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định số 732/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định và Quyết định số 3798/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 của Chủ tịch UBND huyện T.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí thẩm định, xem xét tại chỗ, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09 - 10 - 2017, người khởi kiện ông Nguyễn Đức T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Nguyễn Đức T giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Người bị kiện, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định do ông Phan Cao Thắng đại diện theo ủy quyền tại văn bản xin xét xử vắng mặt không rút Quyết định số 732/QĐ-UBND ngày 08 - 3 - 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định và người bị kiện Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Bình Định do ông Hồ Thanh Phi đại diện theo ủy quyền tại đơn xin xét xử vắng

mạt không rút Quyết định số 3798/QĐ-UBND ngày 26 - 9 - 2016 của Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Bình Định.

Ông Nguyễn Đức T cho rằng: Tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình ông được cấp là 200m² nhưng khi giải tỏa mở rộng Quốc lộ 19 thì diện tích còn lại 168m², thiếu 32m² nhưng chỉ được đền bù 1,4m² đất ở là không đúng nên ông Nguyễn Đức T yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định số 3798/QĐ-UBND ngày 26 - 9 - 2016 của Chủ tịch UBND huyện T và Quyết định số 732/QĐ-UBND ngày 08 - 3 - 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định để bồi thường đủ diện tích đất ở cho gia đình ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng, về phần thủ tục tố tụng ở giai đoạn phúc thẩm đảm bảo đúng quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Đức T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghe người khởi kiện trình bày, căn cứ vào các chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thấy:

[1]. Diện tích đất gia đình ông Nguyễn Đức T sử dụng theo ông Tiến khai là ông Tiến mua của Hợp tác xã nông nghiệp xã B (nay là xã T) vào năm 1988 nhưng không có giấy tờ gì chứng minh. Năm 1993 được đo đạc, đăng ký thống kê theo bản đồ 299, thuộc thửa đất số 374, diện tích 200m², loại đất (chữ T). Thửa đất có các mặt tiếp giáp: Phía Bắc giáp nương nước, phía Đông giáp thửa 375A, phía Tây giáp thửa 375 và phía Nam giáp Quốc lộ 19. Mặt trước thửa đất có một phần đất trống (khoảng hơn 2m) tiếp giáp Quốc lộ 19 chạy dài từ thửa 210 đến thửa 374B. Ngày 12 - 4 - 1993, UBND huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B778041 cho ông Nguyễn Đức T thuộc thửa đất số 374, tờ bản đồ số 5, diện tích 200m² loại đất ở lâu dài. Phần trích lục bản đồ thửa đất trong giấy chứng nhận vẫn thể hiện mặt trước thửa đất tiếp giáp với phần đất trống là phần đất hành lang đường bộ tiếp giáp với Quốc lộ 19, phần đất này nằm ngoài giấy chứng nhận, đối chiếu với bản đồ 299 là phù hợp. Khi tiến hành đo đạc thì phần diện tích đất ở thực tế của ông Nguyễn Đức T sử dụng là 186,2m², bị thu hồi để xây dựng nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 19 là 1,4m², diện tích còn lại 184,8m², giảm so với giấy chứng nhận là 13,8m² là do sai số trong các lần đo đạc. Tại điểm a khoản 1 Điều 4 Quyết định số 50/2012/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bình Định quy định về nguyên tắc bồi thường, hỗ trợ về đất thể hiện: Nếu diện tích đo đạc thực tế nhỏ hơn diện tích ghi trên giấy tờ về quyền sử dụng đất thì bồi thường theo diện tích đo đạc thực tế. Do đó, phần diện tích đất của ông Nguyễn Đức T bị giải tỏa bồi thường 1,4m² là đúng quy định. Ông

Nguyễn Đức T yêu cầu bồi thường, hỗ trợ cho ông diện tích 32m² đất ở là không có cơ sở.

[2]. Bản án sơ thẩm xử bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Đức T về việc yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định số 3798/QĐ-UBND ngày 26 - 9 -2016 của Chủ tịch UBND huyện T và Quyết định số 732/QĐ-UBND ngày 08 - 3 - 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định là có căn cứ, đúng pháp luật nên không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Đức T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Đức T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Đức T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Áp dụng các Điều 29, 30, 32, 116, 157, 158; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194 Luật tổ tụng hành chính.

- Áp dụng Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003; Luật Đất đai năm 2003; Luật khiếu nại, tố cáo số 09/1998/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 26/2004/QH11 và Luật số 58/2005/QH11.

Bác nội dung khởi kiện của ông Nguyễn Đức T về việc yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định số 732/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định và Quyết định số 3798/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 của Chủ tịch UBND huyện T.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc ông Nguyễn Đức T phải chịu 300.000đ án phí hành chính phúc thẩm, được trừ 300.000đ ông Nguyễn Đức T đã nộp tại biên lai thu tiền số 08109 ngày 17 - 10 - 2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định.

3. Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm về chi phí thẩm định, xem xét tại chỗ, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thanh Liêm